

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách 06 tháng cuối năm 2019

Quán triệt tinh thần Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2019 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019 để các ngành, các cấp triển khai thực hiện. Kết quả đạt được như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH VÀ QUẢN LÝ GIÁ, TÀI SẢN CÔNG VÀ ĐẦU TƯ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ NGÂN SÁCH

1. Thu ngân sách nhà nước

Năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị thông qua tổng thu là 4.569 tỷ đồng (trong đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 50 tỷ đồng, thu nội địa 4.519 tỷ đồng). Thu ngân sách đến ngày 30/6/2019 là 2.869,39 tỷ đồng, đạt 62,8% dự toán, bằng 172,03% so với cùng kỳ; trong đó: Thu nội địa 2.857,74 tỷ đồng, đạt 63,24% dự toán, bằng 173,40% so với cùng kỳ; thu thuế xuất nhập khẩu 11,64 tỷ đồng, đạt 23,29% dự toán, bằng 58,49% so với cùng kỳ. Về nguồn thu và đơn vị thu cụ thể như sau:

a) Về nguồn thu: Có 11/16 nguồn thu đạt trên 50% dự toán năm; trong đó, có một số nguồn thu đạt cao như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 394,03%; thu cổ tức, lợi nhuận còn lại đạt 170,04%; thu cấp tiền khai thác khoáng sản đạt 147,20%; thu xổ số kiến thiết đạt 75,79%; thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương đạt 74,18%; thu phí, lệ phí đạt 57,11%.

b) Về đơn vị thu: Có 9/9 đơn vị huyện, thành phố thu đạt trên 50% dự toán năm; trong đó, một số đơn vị đạt cao như: Huyện Trần Văn Thời đạt 77,09%, huyện Năm Căn đạt 67,25%, thành phố Cà Mau đạt 59,13%, huyện U Minh đạt 57,17%, huyện Ngọc Hiển đạt 55,05%. Riêng Văn phòng Cục Thuế thu đạt 64,04% dự toán.

(Chi tiết nguồn thu theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02).

2. Chi ngân sách địa phương

Năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị thông qua tổng chi ngân sách địa phương là 9.696,25 tỷ đồng; trong đó: Chi trong cân đối ngân sách 7.919,61 tỷ đồng⁽¹⁾. Chi ngân sách địa phương đến ngày 30/6/2019 là 4.196,75 tỷ đồng, đạt 43,28% dự toán, bằng 89,27% so với cùng kỳ; cụ thể một số lĩnh vực chi chủ yếu như sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Dự toán năm 2019 là 1.737,08 tỷ đồng; thực hiện 06 tháng đầu năm là 825,46 tỷ đồng, đạt 47,52% dự toán, bằng 62,92% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung và nguồn thu tiền sử dụng đất 367,28 tỷ đồng, đạt 52,19% dự toán; chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 378,63 tỷ đồng, đạt 42,07% dự toán. Mặc dù nguồn vốn đầu tư công năm 2019 được phân bổ kịp thời, đúng quy định của Luật Đầu tư công; tuy nhiên, do những tháng đầu năm phải tập trung thanh toán những dự án, công trình thuộc kế hoạch vốn năm 2018 được phép kéo dài sang năm 2019 tiếp tục thực hiện và ưu tiên thực hiện các chế độ chính sách an sinh, xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019, do đó tiến độ giải ngân kế hoạch vốn trong những tháng đầu năm còn chậm so với kế hoạch.

b) Chi thường xuyên

Dự toán chi thường xuyên năm 2019 được bố trí 6.294,92 tỷ đồng⁽²⁾; thực hiện 06 tháng đầu năm là 3.130,42 tỷ đồng, đạt 49,73% dự toán, bằng 108,79% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: Dự toán giao 1.253,25 tỷ đồng; thực hiện 06 tháng đầu năm là 485,42 tỷ đồng, đạt 38,73% dự toán. Chi đạt thấp là do các dự án, công trình sử dụng nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư phải thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư vào những tháng đầu năm nên chưa phát sinh thanh toán khối lượng (công tác quy hoạch, hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ, công ích thủy lợi, duy tu, sửa chữa các công trình giao thông, kiến thiết thị chính (trồng cây xanh), phát triển đất trồng lúa).

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: Dự toán giao 2.261,09 tỷ đồng; thực hiện 06 tháng đầu năm là 1.079,02 tỷ đồng, đạt 47,72% dự toán.

- Chi đảm bảo môi trường: Dự toán giao 98,67 tỷ đồng; thực hiện 06 tháng đầu năm là 30,89 tỷ đồng, đạt 31,31% dự toán. Chi đạt thấp là do một số chương trình, dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện nên chưa phát sinh thanh toán khối lượng.

- Chi đảm bảo xã hội: Dự toán giao 326,60 tỷ đồng; thực hiện 06 tháng đầu năm là 206,02 tỷ đồng, đạt 63,08% dự toán. Chi đạt khá so với dự toán là do hỗ trợ tiền Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; các chế độ, chính sách an sinh xã hội ngân sách Trung ương hỗ trợ được thực hiện kịp thời, đúng tiến độ theo quy định.

⁽¹⁾ Bao gồm chi trả lãi vay 3,09 tỷ đồng.

⁽²⁾ Bao gồm Trung ương bổ sung có mục tiêu trong năm, với số tiền 327,96 tỷ đồng.

- Chi Quốc phòng - An ninh: Dự toán giao 220,92 tỷ đồng⁽³⁾; thực hiện 06 tháng đầu năm là 157,69 tỷ đồng, đạt 71,38% dự toán. Chi đạt cao là do đầu năm tập trung cho công tác huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật, cùng một số chế độ, chính sách được Trung ương bổ sung có mục tiêu; ngoài ra, sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách để hỗ trợ cho lĩnh vực Quốc phòng - An ninh (công tác tuần tra trên biển, phối hợp thực hiện Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ,...).

c) Chi chương trình mục tiêu, hỗ trợ có mục tiêu

Dự toán chi Chương trình mục tiêu, Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 là 1.448,69 tỷ đồng; thực hiện 06 tháng đầu năm là 209,62 tỷ đồng, đạt 14,47% dự toán, bằng 45,53% so với cùng kỳ. Chi đạt thấp là do trong tháng 01 năm 2019, các chủ đầu tư tập trung giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (được phép giải ngân đến 31/01/2019) và đầu tháng 02 năm 2019 trùng với thời điểm nghỉ Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; ngoài ra, chi từ nguồn vốn ngoài nước (ODA) đến nay chưa giải ngân do chủ đầu tư đang thực hiện các bước trình tự thủ tục đầu tư và nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đến tháng 4 năm 2019 mới được phân khai chi tiết.

(Chi tiết chi ngân sách địa phương theo Phụ lục số 03).

d) Sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh

Dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2019 được bố trí 86,07 tỷ đồng; thực hiện chi đến ngày 30/6/2019 là 24,71 tỷ đồng, đạt 28,71% dự toán. Việc sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh những tháng đầu năm chủ yếu phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bệnh dịch; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác chưa được bố trí dự toán thực hiện.

(Chi tiết chi dự phòng theo Phụ lục số 04).

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ, CÔNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Giá năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành theo thẩm quyền và trình cấp thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa để triển khai thực hiện; qua đó đã giải quyết kịp thời những vấn đề tồn tại, vướng mắc thực tiễn trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công, quản lý giá; giúp cho công tác quản lý nhà nước về tài sản công, quản lý nhà nước về giá ngày càng đi vào nề nếp, phát huy được hiệu quả, phục vụ tốt cho quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

⁽³⁾ Dự toán giao chi lĩnh vực Quốc phòng là 158,18 tỷ đồng; An ninh là 62,74 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực quản lý giá

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-BTC ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thành lập Đoàn công tác thực hiện kiểm tra tình hình giá cả thị trường, công tác kê khai giá, niêm yết giá, an toàn vệ sinh thực phẩm trước Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019. Ngoài ra, tính đến ngày 30/6/2019, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể (do Sở Tài chính là cơ quan Thường trực) đã thẩm định đề cơ quan chuyên môn trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá của 14 trường hợp.

3. Lĩnh vực quản lý công sản

Công tác quản lý công sản được thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, rà soát tại các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; chấn chỉnh, xử lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công là đất đai, trụ sở làm việc không chặt chẽ nhằm hạn chế, khắc phục tình trạng bị lấn, chiếm hoặc sử dụng không đúng mục đích.

- Về lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định thành lập Tổ công tác kiểm tra hiện trạng, lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ⁽⁴⁾.

Qua thống kê, toàn tỉnh có 850 cơ sở nhà, đất của 34 cơ quan, tổ chức, đơn vị phải thực hiện rà soát, sắp xếp; tính đến ngày 30/6/2019, đã thực hiện kiểm tra hiện trạng 287 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất 393.821,03 m², tổng diện tích nhà là 53.106,82 m² và tổng diện tích sàn sử dụng là 57.297,24 m². Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với 16 cơ sở nhà, đất và đang tiếp tục xem xét, phê duyệt phương án đối với các cơ sở nhà, đất còn lại.

- Việc quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: Thực hiện Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê của 18 đơn vị (phê duyệt trong năm 2019 là 10 đơn vị); chủ yếu là các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và du lịch cho thuê một phần diện tích nhỏ của cơ sở hoạt động sự nghiệp để làm nhà giữ xe, căn tin,... thực hiện thông qua hình thức đấu giá. Nhìn chung, các đơn vị đều quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê đúng theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu suất quản lý, sử dụng tài sản công, tăng nguồn thu bổ sung vào kinh phí hoạt động của các đơn vị; ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của các đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm. Riêng việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết chưa phát sinh.

⁽⁴⁾ Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Công tác quản lý vốn đầu tư

- Về quyết toán dự án hoàn thành: Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện; cơ bản đảm bảo thời gian theo quy định. Đến ngày 30/6/2019, tổng số hồ sơ tiếp nhận thực hiện thẩm tra quyết toán là 181 hồ sơ, giá trị đề nghị quyết toán là 1.779.860 tỷ đồng; đã thẩm tra quyết toán 175 hồ sơ, giá trị quyết toán 1.179.204 tỷ đồng; từ chối quyết toán 11,99 tỷ đồng đối với các nội dung chi phí không đúng quy định hoặc không đủ điều kiện thanh toán như chi phí quản lý dự án, chi phí kiểm toán, chi phí khảo sát,...

- Công tác xử lý tất toán các dự án, công trình được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện; bên cạnh đó, vẫn còn một số chủ đầu tư chưa thực hiện tốt, dẫn đến còn nhiều dự án, công trình từ năm 2011, 2012,... đã có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành nhưng chưa xử lý tất toán. Đến ngày 30/6/2019, tổng số dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán nhưng chưa tất toán là 354 dự án, công trình với tổng số phải thu (ngân sách cấp bổ sung) 45,33 tỷ đồng, số phải trả (nộp lại ngân sách) 22,43 tỷ đồng.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH, QUẢN LÝ GIÁ, TÀI SẢN CÔNG VÀ ĐẦU TƯ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Về thu ngân sách

a) Thuận lợi

- Công tác thu ngân sách được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; ngành Thuế chủ động triển khai, áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý khai thác nguồn thu, chống thất thu. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 06 tháng đầu năm tiếp tục phát triển; các lĩnh vực ngư, nông, lâm nghiệp và công thương nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực; diện tích nuôi trồng thủy sản, sản lượng thủy sản, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ là nền tảng tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Dự toán thu ngân sách năm 2019 được xây dựng phù hợp với tiềm lực của tỉnh và nhận được sự đồng thuận cao giữa Trung ương và địa phương; công tác giao dự toán và hướng dẫn thực hiện dự toán được thực hiện kịp thời, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

- Quá trình triển khai thực hiện dự toán thu có nhiều điều kiện thuận lợi: Giá khí, giá điện dự toán giao sát với giá thực tế phát sinh; sản lượng khí, điện ổn định, thuế phát sinh từ Cụm Dự án Khí - Điện - Đạm tăng khá cao; Dự án đường ống dẫn khí PM3 đã hết thời gian khấu hao nên thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh đạt khá; đặc biệt, Chi nhánh Công ty Điện lực Dầu khí xuất hoá đơn tiền điện của năm 2018, kê khai nộp thuế tháng 02 năm 2019 nên thuế giá trị gia tăng phát sinh

tăng trên 126 tỷ đồng. Ngoài ra, một số đơn vị phát sinh nộp thu nhập sau thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV năm 2018 và nộp thuế nhà thầu xây dựng như: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Cà Mau, Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, Công ty Cổ phần Chế biến và Dịch vụ thủy sản Cà Mau.

b) Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân

- Do những tháng đầu năm, ngành Thuế phải tập trung thực hiện công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy, công tác chuyên môn, công tác lập bộ, chuẩn bị Tết Nguyên đán Kỷ Hợi nên việc chỉ đạo khai thác nguồn thu, triển khai giải pháp chống thất thu còn chậm; tiến độ kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đạt thấp, bình quân số thuế truy thu, phạt qua kiểm tra đạt thấp; nợ phải thu tăng khá cao,...

- Tình hình kinh tế của tỉnh những tháng đầu năm có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp,... gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của nhân dân, tác động tiêu cực đến các nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thuế phát sinh của các doanh nghiệp trong hoạt động xây dựng cơ bản đạt thấp; hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp chủ yếu phục vụ tiêu dùng và bán lẻ, tốc độ tăng trưởng thấp.

2. Về chi ngân sách

a) Thuận lợi

- Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai tích cực ngay từ đầu năm; theo đó, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, các chủ đầu tư và quy định tiến độ giải ngân theo từng quý. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thực hiện thông qua các phiên họp hàng tháng, hàng quý và đánh giá chuyên đề về đầu tư công, cũng như tại các cuộc họp nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

- Trong điều hành chi ngân sách, các ngành, các cấp luôn bám sát dự toán được cấp thẩm quyền giao và thực hiện tốt các nhóm giải pháp quản lý, điều hành theo Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân

- Trong những tháng đầu, các chủ đầu tư tập trung giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (được phép giải ngân đến 31/01/2019) và chi các chế độ an sinh xã hội dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; một số nguồn vốn được bố trí ngay đầu năm nhưng việc phân khai chi tiết cho từng danh mục dự án, công trình chưa được thực hiện kịp thời; riêng các dự án, công trình khởi công mới phải thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư (trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phát hành hồ sơ mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng,...) đến quý II mới

khởi công và phát sinh thanh toán khối lượng; ngoài ra, một số dự án còn vướng mắc trong khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng nên tiến độ giải ngân chậm so với kế hoạch.

- Về tình hình giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: Thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao dự toán năm 2019 kịp thời đến các cơ quan, đơn vị, với tổng nguồn vốn là 536,16 tỷ đồng. Tuy nhiên, tiến độ giải ngân đạt thấp so với bình quân trong năm, do những tháng đầu năm đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện nên chưa phát sinh thanh toán khối lượng. Tính đến ngày 30/6/2019, tổng giá trị giải ngân các nguồn vốn là 214,61 tỷ đồng, chỉ đạt 40,03% dự toán.

(Chi tiết thực hiện các nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư theo Phụ lục số 05).

3. Về quản lý giá, công sản và đầu tư

a) Thuận lợi

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể hóa được ban hành kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để địa phương có cơ sở áp dụng; công tác quản lý, sử dụng tài sản công được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm thực hiện, từng bước đi vào nề nếp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài sản được đẩy mạnh; hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đều công khai và báo cáo việc quản lý, sử dụng tài sản để cập nhật vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước 4.0, giúp cho việc quản lý tài sản được chặt chẽ hơn.

- Công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn về quản lý dự án đầu tư xây dựng; từ đó, công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

b) Khó khăn

- Một số cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản chưa được chặt chẽ, không hiệu quả, dẫn đến bị lấn chiếm, tranh chấp.

- Một số chủ đầu tư chưa quan tâm đến công tác quyết toán, tắt toán dự án hoàn thành; vẫn còn nhiều dự án, công trình chậm nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và chưa xử lý tắt toán theo quy định.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2019

I. VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Theo đánh giá của các ngành chức năng, ước thu ngân sách nhà nước 06 tháng cuối năm là 2.000,61 tỷ đồng và ước thu cả năm là 4.870 tỷ đồng, đạt 106,59% dự toán; trong đó, thu thuế xuất nhập khẩu 20 tỷ đồng, bằng 40% dự

toán; thu nội địa là 4.850 tỷ đồng, đạt 107,32% dự toán. Trước dự báo có những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến tình hình thu ngân sách của tỉnh trong thời gian tới, đặc biệt là sản lượng khí đầu vào của Cụm Dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau ước giảm 40% kể từ tháng 09 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành Tài chính tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Triển khai đồng bộ tất cả các giải pháp về quản lý, điều hành thu ngân sách nhà nước, đặc biệt chú trọng công tác phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu ngân sách trên địa bàn tỉnh để kịp thời tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thu ngân sách. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý thu thuế đối với từng lĩnh vực để quản lý tốt nguồn thu.

2. Tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý thu ngân sách; triển khai kịp thời, đầy đủ các giải pháp điều hành của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 15/12/2018. Phát động phong trào thi đua với mục tiêu thu đạt và vượt dự toán năm 2019.

3. Ngành Thuế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp tập trung thực hiện các giải pháp chống thất thu theo Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể đến từng đội, từng công chức theo từng chuyên đề, từng lĩnh vực chống thất thu; đảm bảo thực hiện chống thất thu có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tập trung vào các nguồn thu như: Nguồn thu thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, nguồn thu tiền sử dụng đất, thuế bảo vệ môi trường.

4. Tăng cường hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính; tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng nhằm tăng cường thu hút đầu tư, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách.

5. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kịp thời ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm việc niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết; đề phòng thiên tai, dịch bệnh và có các biện pháp phòng chống kịp thời, hiệu quả.

II. VỀ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2019 là 9.765,08 tỷ đồng, thực hiện 06 tháng đầu năm 2019 là 4.196,75 tỷ đồng; như vậy, nhiệm vụ chi cân đối ngân sách địa phương 06 tháng cuối năm còn lại là rất lớn. Trong điều hành chi

ngân sách những tháng cuối năm, các ngành, các cấp cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau đây:

1. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; phấn đấu thực hiện hoàn thành dự toán chi ngân sách năm 2019.

2. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành kinh phí thường xuyên của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, thiết thực; tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp quản lý chi ngân sách nhà nước theo dự toán, hạn chế phát sinh chi ngoài dự toán, hủy dự toán và chuyển nguồn ngân sách sang năm sau thực hiện.

3. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế có tính chất đầu tư năm 2019 (Trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; kiến thiết thị chính; duy tu, sửa chữa công trình giao thông; bảo vệ và phát triển đất trồng lúa). Tập trung rà soát và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng theo đúng quy định.

4. Các sở, ngành, địa phương được giao làm chủ đầu tư phải tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình do cấp mình quản lý để giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao; tập trung vào các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Hạn chế tối đa chi tạm ứng đầu tư, trừ những trường hợp hết sức cần thiết và bức xúc.

III. VỀ QUẢN LÝ GIÁ, CÔNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ

Để công tác quản lý công sản được chặt chẽ và đúng quy định, trong những tháng cuối năm năm 2019, các ngành, các cấp cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ như sau:

1. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình hình diễn biến giá cả thị trường, các mặt hàng nông, lâm, thủy sản, đặc biệt là trong thời gian có bệnh dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Kiểm tra tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; phê duyệt và thực hiện Phương án sắp xếp nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

3. Tăng cường chỉ đạo, chấn chỉnh công tác quyết toán và xử lý tất toán đối với các dự án công trình hoàn thành, không để xảy ra tình trạng tồn đọng trong công tác quyết toán, tất toán dự án, công trình hoàn thành trong thời gian tới.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách 06 tháng cuối năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh. Báo cáo này thay thế Báo cáo số 127/BC-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Phòng KT (Đ07.11);
- Lưu: VT. Tr 48/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lâm Văn Bi



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 01 /7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện đến ngày 30/6/2019						Ước thu cả năm 2019	
			Số tiền	Điều tiết Trung ương	Tỉnh hưởng	Huyện hưởng	TH/DT (%)	Cùng kỳ năm trước (%)	Số tiền	ƯTH/DT (%)
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=4/3	9	12	13=12/3
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III)		4.569.000	2.869.385	169.305	2.315.185	384.895	62,80	172,03	4.870.000	106,59
I	Thu nội địa	4.519.000	2.857.742	157.662	2.315.185	384.895	63,24	173,40	4.850.000	107,32
1	Thu từ DNNN trung ương	1.417.000	1.051.129	0	1.050.994	135	74,18	221,45	1.676.500	118,31
2	Thu từ DNNN địa phương	85.000	42.126	0	41.419	707	49,56	112,59	85.000	100,00
3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	8.000	31.522	0	24.624	6.898	394,03	457,30	31.600	395,00
4	Thu từ thuế CTN và dịch vụ NQD	610.000	261.874	339	124.448	137.087	42,93	125,70	575.400	94,33
5	Thu lệ phí trước bạ	138.000	84.648	0	0	84.648	61,34	173,32	165.000	119,57
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	146	0	0	146		9,91	200	
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3.000	2.474	0	0	2.474	82,47	130,97	3.000	100,00
8	Thuế thu nhập cá nhân	340.000	236.239	0	236.239	0	69,48	183,30	360.000	105,88
9	Thuế bảo vệ môi trường	481.000	194.000	121.828	72.172		40,33	137,46	430.000	89,40
10	Thu phí, lệ phí	80.000	45.689	9.536	15.481	20.672	57,11	125,64	75.000	93,75

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Thực hiện đến ngày 30/6/2019						Ước thu cả năm 2019	
			Số tiền	Điều tiết Trung ương	Tỉnh hưởng	Huyện hưởng	TH/DT (%)	Cùng kỳ năm trước (%)	Số tiền	ƯTH/DT (%)
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7	8=4/3	9	12	13=12/3
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.000	1.472	0	1.472		147,20	5.257,14	1.500	150,00
12	Thu tiền sử dụng đất	260.000	124.482	0	12.255	112.227	47,88	144,64	260.000	100,00
13	Thu tiền cho thuê đất, mặt nước	30.000	17.026	0	16.505	521	56,75	56,80	30.000	100,00
14	Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	0	0			0	
15	Thu tiền thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0	0	0				0	
16	Thu cổ tức, lợi nhuận còn lại	9.000	15.304	0	15.304		170,04		19.800	220,00
17	Thu khác ngân sách	155.000	66.077	25.959	22.145	17.973	42,63	128,50	135.000	87,10
18	Thu xổ số kiến thiết	900.000	682.074	0	682.074		75,79	174,79	1.000.000	111,11
19	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	2.000	1.460	0	53	1.407	73,00		2.000	100,00
II	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	50.000	11.643	11.643	0	0	23,29	58,49	20.000	40,00



**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN TỪNG HUYỆN, THÀNH PHỐ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 04 /7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm 2019			Thực hiện đến ngày 30/6/2019					Ước thực hiện năm 2019				
		Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm				Tổng số	Bao gồm			
			Thu nội địa	Thu từ hoạt động XNK		Thu nội địa		Thu từ hoạt động XNK			Thu nội địa		Thu từ hoạt động XNK	
						Số tiền	UTH/DT (%)	Số tiền	UTH/DT (%)		Số tiền	UTH/DT (%)	Số tiền	UTH/DT (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=5+7</i>	<i>5</i>	<i>6=5/2</i>	<i>7</i>	<i>8=7/3</i>	<i>14=15+17</i>	<i>15</i>	<i>16=15/2</i>	<i>17</i>	<i>18=17/3</i>
TỔNG SỐ		4.569.000	4.519.000	50.000	2.869.385	2.857.742	63,24	11.643	23,29	4.870.000	4.850.000	107,32	20.000	40,00
1	Cấp tỉnh	3.764.700	3.714.700	50.000	2.390.686	2.379.043	64,04	11.643	23,29	4.038.700	4.018.700	108,18	20.000	40,00
2	Thành phố Cà Mau	404.000	404.000		238.905	238.905	59,13			410.000	410.000	101,49		
3	Huyện Thới Bình	53.500	53.500		28.489	28.489	53,25			54.000	54.000	100,93		
4	Huyện U Minh	41.500	41.500		23.725	23.725	57,17			42.000	42.000	101,20		
5	Huyện Trần Văn Thời	83.000	83.000		63.982	63.982	77,09			95.000	95.000	114,46		
6	Huyện Cái Nước	52.300	52.300		26.935	26.935	51,50			52.300	52.300	100,00		
7	Huyện Phú Tân	37.000	37.000		20.106	20.106	54,34			37.000	37.000	100,00		
8	Huyện Đầm Dơi	72.000	72.000		38.707	38.707	53,76			74.000	74.000	102,78		
9	Huyện Năm Căn	35.000	35.000		23.537	23.537	67,25			39.000	39.000	111,43		
10	Huyện Ngọc Hiển	26.000	26.000		14.313	14.313	55,05			28.000	28.000	107,69		




TỔNG HỢP CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 01 /7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019			Thực hiện đến ngày 30/6/2019		Ước thực hiện năm 2019	
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	TH/DT (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
			NSDP	TW hỗ trợ mục tiêu				
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>8</i>	<i>9=8/1</i>
Tổng chi NSDP		9.696.251	7.919.605	1.776.646	4.196.753	43,28	9.765.079	100,71
A	Chi cân đối ngân sách địa phương	9.636.972	7.860.326	1.776.646	4.165.503	43,22	9.705.800	100,71
I	Chi đầu tư phát triển (1+2+3)	1.737.081	1.737.081	0	825.464	47,52	1.737.081	100
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.624.761	1.624.761		745.909	45,91	1.624.761	100
a	Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung (chưa bao gồm chi trả nợ đầu tư) và chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	703.761	703.761		367.277	52,19	703.761	100
b	Chi đầu tư từ nguồn thu Xổ số kiến thiết	900.000	900.000		378.632	42,07	900.000	100
c	Chi đầu tư từ nguồn bội chi NSDP	21.000	21.000		0	0,00	21.000	100
2	Chi bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển	12.320	12.320		12.320	0,00	12.320	100
3	Chi bổ sung Quỹ Phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh	100.000	100.000		67.235	0,00	100.000	100
II	Chi thường xuyên (1)	6.294.920	5.966.959	327.961	3.130.422	49,73	6.519.034	103,56
1	Chi quốc phòng	158.176	149.632	8.544	113.160	71,54	205.995	130,23

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019			Thực hiện đến ngày 30/6/2019		Ước thực hiện năm 2019	
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	TH/DT (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
			NSDP	TW hỗ trợ mục tiêu				
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>8</i>	<i>9=8/1</i>
2	Chi an ninh	62.740	29.525	33.215	44.529	70,97	92.740	147,82
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	2.261.090	2.234.365	26.725	1.079.017	47,72	2.262.593	100,07
4	Sự nghiệp khoa học công nghệ	26.824	26.324	500	15.826	59,00	26.824	100
5	Sự nghiệp y tế	713.213	614.597	98.616	364.341	51,08	713.213	100
6	Sự nghiệp văn hóa	65.346	64.676	670	39.809	60,92	65.346	100
7	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	22.987	22.987		11.636	50,62	22.987	100
8	Sự nghiệp thể thao	24.586	24.586		9.580	38,97	24.586	100
9	Chi đảm bảo môi trường	98.667	98.667		30.894	31,31	98.667	100
10	Sự nghiệp kinh tế	1.253.250	1.145.806	107.444	485.421	38,73	1.323.042	105,57
11	Chi quản lý hành chính	1.222.358	1.222.358		673.340	55,09	1.222.358	100
12	Chi đảm bảo xã hội	326.604	274.357	52.247	206.024	63,08	381.604	116,84
13	Chi khác ngân sách	59.080	59.080		56.844	96,22	79.080	133,85
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000		0	0,00	1.000	100
IV	Chi hỗ trợ có mục tiêu, CTMTQG	1.448.685	0	1.448.685	209.617	14,47	1.448.685	100,00
a	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	186.410	0	186.410	9.216	4,94	186.410	100
b	Chi đầu tư dự án từ nguồn vốn nước ngoài (ODA) và nguồn vốn trong nước	935.451	0	935.451	125.443	13,41	935.451	100
c	Chi từ nguồn trái phiếu Chính phủ	300.000	0	300.000	61.546	20,52	300.000	100
d	Chi các Chương trình mục tiêu (nguồn sự nghiệp)	26.824	0	26.824	13.412	50,00	26.824	100

STT	 Nội dung	Dự toán năm 2019			Thực hiện đến ngày 30/6/2019		Ước thực hiện năm 2019	
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	TH/DT (%)	Tổng số	Tỷ lệ (%)
			NSDP	TW hỗ trợ mục tiêu				
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>8</i>	<i>9=8/1</i>
V	Dự phòng ngân sách (2)	155.286	155.286		0	0,00		0
B	Chi trả nợ gốc và lãi vay	59.279	59.279		31.250	52,72	59.279	100
I	Chi trả nợ gốc	56.189	56.189		31.250	0,00	56.189	100,00
II	Chi trả lãi vay	3.090	3.090		0	0,00	3.090	100,00

* Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm giải ngân nguồn vốn Trung ương hỗ trợ một số chế độ, chính sách theo Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- (2) Tính đến ngày 30/6/2019, đã sử dụng dự phòng 24.705 triệu đồng, còn lại 61.364 triệu đồng (chi tiết kèm theo Phụ lục số 04).



TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP TỈNH ĐẾN NGÀY 30/6/2019

(Kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 01 /7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Số tiền	Đơn vị
1	2	3	4
Tổng cộng		24.705	
1	Kinh phí phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2018 - 2019 cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	250	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
2	Hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Thới Bình	750	Hỗ trợ huyện Thới Bình
3	Hỗ trợ kinh phí cho Tiểu khu Quân sự tỉnh KohKong, Vương quốc Campuchia	1.000	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
4	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa Nhà điều hành Trường Quân sự tỉnh Cà Mau	975	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
5	Kinh phí làm mới đường cầu tàu đầu nối vào đường nội bộ trước nhà Bộ Chỉ huy Hải đội Biên phòng 2	495	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
6	Bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau để cho lao động đi làm việc nước ngoài không thuộc diện chính sách năm 2019 (cấp theo tiến độ)	12.020	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Cà Mau
7	Cấp kinh phí phối hợp thực hiện Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ cho Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng	430	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
8	Cấp kinh phí tuần tra trên biển cho Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	521	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
9	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh	100	Cục Thi hành án Dân sự tỉnh
10	Bổ sung kinh phí phát sinh phục vụ đoàn công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh khảo sát, kiểm tra thực tế trên vùng biển tỉnh Cà Mau	98	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
11	Bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (đơn vị mới thành lập)	920	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp

STT	Nội dung	Số tiền	Đơn vị
1	2	3	4
12	Hỗ trợ kinh phí đầu tư tời kéo để vận chuyển vật tư, hàng hóa cho Bộ Chỉ huy Bộ Đội biên phòng	700	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
13	Cấp kinh phí hỗ trợ Cục Phát triển - Bộ Quốc phòng Vương quốc Campuchia	500	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
14	Hỗ trợ kinh phí Hội thao thể dục thể thao năm 2019 cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	500	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
15	Bổ sung kinh phí hoạt động cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp	3.443	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp
16	Hỗ trợ lương cho viên chức của Trung tâm Trợ giúp phát triển doanh nghiệp	23	Trung tâm Trợ giúp phát triển doanh nghiệp
17	Bổ sung kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi	1.980	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 151 /BC-UBND ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Tổng cộng		Nguồn sản phẩm, dịch vụ công ích năm 2019					Nguồn duy tu, sửa chữa					Nguồn kiến thiết thị chính					Nguồn bảo vệ và phát triển đất trồng lúa						
		Dự toán	Đã phê duyệt	Dự toán	Đã phê duyệt	Số giải ngân			Dự toán	Đã phê duyệt	Số tiền	Số giải ngân		Dự toán	Đã phê duyệt	Số tiền	Số giải ngân		Dự toán	Đã phê duyệt	Số giải ngân				
						Số tiền	Tỷ lệ %					Theo dự toán	Theo số phê duyệt				Theo dự toán	Theo số phê duyệt			Theo dự toán	Theo số phê duyệt	Số tiền	Theo dự toán	Theo số phê duyệt
							Theo dự toán	Theo số phê duyệt																	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
TỔNG CỘNG		536.155	465.394	245.762	184.625	84.872	34,53	45,97	173.137	166.424	74.066	42,78	44,50	45.000	43.077	19.623	43,61	45,55	72.256	71.268	36.052	49,89	50,59		
I	Cấp tỉnh	290.199	224.330	191.762	131.676	56.165	29,29	42,65	95.937	90.154	29.174	30,41	32,36	2.500	2.500	0	0,00	0,00	0	0	0				
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	191.762	131.676	191.762	131.676	56.165	29,29	42,65		0															
2	Sở Giao thông vận tải	92.237	86.454		0				92.237	86.454	25.874	28,05	29,93												
3	Ban Quản lý Khu kinh tế	3.700	3.700		0				3.700	3.700	3.300	89,19	89,19												
4	Công an tỉnh Cà Mau	1.000	1.000											1.000	1.000	0					0				
5	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	500	500											500	500	0					0				
6	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	1.000	1.000											1.000	1.000	0					0				
II	Cấp huyện	245.956	241.064	54.000	52.949	28.707	53,16	54,22	77.200	76.270	44.892	58,15	58,86	42.500	40.577	19.623	46,17	48,36	72.256	71.268	36.052	49,89	50,59		
1	Thành phố Cà Mau	28.486	28.486	6.000	6.000	4.657	77,62	77,62	9.500	9.500	8.281	87,17	87,17	10.000	10.000	8.189	81,89	81,89	2.986	2.986	1.877	62,86	62,86		
2	Huyện Thới Bình	38.318	38.318	6.000	6.000	4.958	82,63	82,63	6.600	6.600	2.893	43,83	43,83	9.500	9.500	3.661	38,54	38,54	16.218	16.218	9.532	58,77	58,77		
3	Huyện U Minh	48.229	48.229	6.000	6.000	1.944	32,40	32,40	17.050	17.050	7.709	45,21	45,21	3.000	3.000	1.310	43,65	43,65	22.179	22.179	9.092	40,99	40,99		
4	Huyện Trần Văn Thời	45.129	43.434	6.000	4.949	2.300	38,33	46,47	6.600	6.600	2.938	44,52	44,52	2.000	2.000	0	0,00	0,00	30.529	29.885	15.551	50,94	52,04		
5	Huyện Cái Nước	14.944	14.500	6.000	6.000	2.063	34,38	34,38	6.600	6.500	6.500	98,48	100,00	2.000	2.000	2.000	100,00	100,00	344	0	0				
6	Huyện Phú Tân	13.600	12.757	6.000	6.000	4.068	67,80	67,80	6.600	5.770	5.003	75,80	86,71	1.000	987	513	51,30	51,98							
7	Huyện Đầm Dơi	19.800	19.800	6.000	6.000	3.710	61,83	61,83	11.500	11.500	7.579	65,90	65,90	2.300	2.300	0	0,00	0,00							
8	Huyện Năm Căn	21.850	19.940	6.000	6.000	4.063	67,72	67,72	6.150	6.150	1.334	21,69	21,69	9.700	7.790	3.950	40,72	50,71							
9	Huyện Ngọc Hiển	15.600	15.600	6.000	6.000	945	15,75	15,75	6.600	6.600	2.656	40,24	40,24	3.000	3.000	0	0,00	0,00							

* Ghi chú: Dự toán nguồn vốn duy tu, sửa chữa đã loại trừ số tiền 16.000 triệu đồng thực hiện tiết kiệm 10% để làm lương.